

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS - ST.
Ngày: 05/04/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Kiều.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tùng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST- DS ngày 25 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam (Agri); Địa chỉ: số 02 LH, phường TC, quận BÐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung V1**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam/Chi nhánh huyện Hòn Đất - Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHN₀-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng

NNVPTNT Việt Nam.

Người đại diện theo tham gia tố tụng: Ông **Vũ Văn C**, chức vụ: Phó giám đốc Agri chi nhánh huyện Hòn Đất - Theo văn bản ủy quyền số 03 ngày 28/8/2023 của Giám đốc Agri chi nhánh huyện HD (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1972 và bà **Tôn Thị H1**, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: ấp VR, xã BS, huyện HD, tỉnh KG (ông H vắng, bà H1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023, bản tự khai và quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn Cương trình bày:*

Ngày 07/04/2021, ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 đến Ngân hàng NNVPNTNT Việt Nam/Chi nhánh huyện HD, Kiên Giang ký kết Hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-202100921 để vay số tiền là 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng), thời hạn của hợp đồng là 60 tháng, lãi suất 11,5%/năm, với mục đích sử dụng vốn vay là Mua máy cày và chet đã qua sử dụng, định kỳ trả gốc 05 kỳ, cụ thể: Kỳ 1: Ngày 06/04/2022: 100.000.000 đồng; Kỳ 2: Ngày 06/04/2023: 100.000.000đồng; Kỳ 3: Ngày 06/04/2024: 100.000.000đồng; Kỳ 4: Ngày 06/04/2025: 100.000.000đồng; Kỳ 5: Ngày 06/04/2026: 100.000.000đồng.

Khi vay ông H, bà H1 đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất của ông Võ Văn H tại Ấp VR, xã BS, huyện HD, tỉnh KG. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676, diện tích 30.000 m², thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 7706-LCL-202100426 ngày 07/04/2021 đã được Văn Phòng Công Chứng Pháp Lý huyện HD, tỉnh KG chứng thực ngày 08/04/2021. Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 07/04/2021 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD, tỉnh KG chứng nhận ngày 08/04/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông H, bà H1 có đóng lãi được số tiền 58.287.671đồng, rồi từ ngày 01/5/2022 thì ông H, bà H1 không đóng lãi nữa cũng chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng. Đến nay dư nợ của hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-202100921 ngày 07/04/2021 gốc là 500.000.000 đồng; được cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ theo đơn đề nghị của ông Võ Văn H và thông báo chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Agri chi nhánh huyện Hòn Đất ngày 25/03/2023 như sau: Ngày 06/04/2023: 100.000.000đồng; Ngày 06/04/2024: 100.000.000đồng; Ngày 06/04/2025: 100.000.000đồng; Ngày 06/04/2026: 200.000.000đồng. Tuy nhiên,

sau khi Agri chi nhánh huyện Hòn Đất chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhưng ông H, bà H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng theo định kỳ, mặc dù cán bộ tín dụng đã đến đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ nhiều lần.

Tại phiên toà, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam số tiền gốc 500.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 05/04/2024 là 116.969.178 đồng (trong đó, lãi trong hạn 99.719.178 đồng và lãi quá hạn 17.250.000 đồng), tổng cộng tiền gốc và lãi 616.969.178 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 7706-LAV-202100921 ngày 07/04/2021 mà hai bên đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 06/04/2024 cho đến khi ông H, bà H1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

** Ý kiến của bị đơn bà Tôn Thị H1 trình bày:*

Bà Tôn Thị H1 thống nhất với ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam/Chi nhánh huyện Hòn Đất về quá trình hai bên ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền vay, thời hạn vay và tài sản đảm bảo khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng vay phía vợ chồng bà có đóng lãi cho Ngân hàng nhưng chưa trả nợ gốc khi đến hạn thanh toán. Nay theo yêu cầu của Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam thì bà H1 cũng đồng ý nhưng do hoàn cảnh gia đình vợ chồng hiện nay đang gặp khó khăn nên bà xin được trả theo vụ lúa, cứ mỗi vụ lúa trả 50.000.000 đồng gốc (Năm mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ gốc và xin trả tiền lãi sau.

Đối với ông Võ Văn H: ông Võ Văn H là chồng của bà, hiện ông H đang bị bệnh nên không tham gia phiên toà được. Các văn bản tố tụng mà Toà án tổng đạt cho ông H thông báo về việc Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam khởi kiện vợ chồng bà yêu cầu trả khoản nợ trên thì ông H đều biết và cũng có ý kiến trả nợ cho Ngân hàng như bà.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam.

Buộc ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 phải trả nợ cho Ngân hàng

NNVPTNT Việt Nam số tiền tính đến ngày 05/04/2024 là 616.969.178đồng (trong đó, gốc 500.000.000đồng, lãi trong hạn 99.719.178đồng và lãi quá hạn 17.250.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 7706-LAV-202100921, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 06/04/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông H, bà H1 trả nợ xong thì Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam phải trả cho ông H, bà H1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676, diện tích 30.000 m², thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06, đất toạc lạt tại ấp VR, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG đứng tên Võ Văn H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông H, bà H1 phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam yêu cầu ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 phải trả số tiền vay còn nợ. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng; bị đơn ông H, bà H1 có nơi cư trú tại ấp VR, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn H tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:* Ngày 07/04/2021, ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-202100921 với Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam/Chi nhánh huyện HĐ, tỉnh KG để vay số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn vay của hợp đồng là 60 tháng, lãi suất 11,5%/năm, mục đích sử dụng vốn vay là Mua máy cày và chet đã qua sử dụng, định kỳ trả gốc 05 kỳ cụ thể:

Kỳ 1: Ngày 06/04/2022: 100.000.000đồng; Kỳ 2: Ngày 06/04/2023: 100.000.000đồng; Kỳ 3: Ngày 06/04/2024: 100.000.000đồng; Kỳ 4: Ngày 06/04/2025: 100.000.000đồng; Kỳ 5: Ngày 06/04/2026: 100.000.000đồng.

Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất có diện tích 30.000 m², thuộc thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06, toạ lạc tại ấp VR, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676 đứng tên Võ Văn H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, cũng như trả nợ lãi theo định kỳ cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà H1 phải thanh toán hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông H, bà H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 05/04/2024 là 616.969.178đồng (trong đó, gốc 500.000.000đồng, lãi trong hạn 99.719.178đồng và lãi quá hạn 17.250.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 7706-LAV-202100921, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 06/04/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam là có cơ sở, chấp nhận. Bởi lẽ; Theo hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-202100921 ngày 07/04/2021; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 7706-LCL-202100426 ngày 07/04/2021 đã được Văn Phòng Công Chứng Pháp Lý huyện HĐ, tỉnh KG chứng thực ngày 08/04/2021; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 07/04/2021 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HĐ, tỉnh KG chứng nhận ngày 08/04/2021; khế ước nhận nợ; giấy ủy quyền; giấy báo nợ quá hạn và biên bản kiểm tra xử lý nợ vay mà phía Ngân hàng cung cấp, cho thấy tại các văn bản trên đều thể hiện việc ông H, bà H1 có ký hợp đồng tín dụng, khế ước nhận, hợp đồng thế chấp tài sản nhằm để đảm bảo cho khoản vay trên là đúng. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, phía bà H1 cũng thừa nhận có khoản vay này và xác nhận đến nay chưa trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cho vay là Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân vốn vay cho bên vay là ông H, bà H1. Tuy nhiên bên vay là ông H, bà H1 lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng đúng thời hạn.

Đôi chiếu tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng*

số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam; buộc ông Võ Văn H, bà Tôn Thị H1 trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 05/04/2024 là 616.969.178đồng (trong đó, gốc 500.000.000đồng, lãi trong hạn 99.719.178đồng và lãi quá hạn 17.250.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 7706-LAV-202100921, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 06/04/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp VR, xã BS, huyện HD, tỉnh KG, diện tích 30.000 m², thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676 đứng tên ông Võ Văn H.

Bà H1 xác định diện tích đất trên hiện gia đình bà quản lý, sử dụng; đồng thời phía Ngân hàng cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ông H, bà H1 trả nợ xong thì Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam phải trả cho ông H, bà H1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676, diện tích 30.000 m², thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06, đất tọa lạc tại ấp VR, xã BS, huyện HD, tỉnh KG đứng tên Võ Văn H.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Võ Văn H, bà Tôn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng $([400.000.000\text{đồng} \times 5\%] + [216.969.178\text{đồng} \times 4\%]) = 28.678.000\text{đồng}$.

Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 467 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam.

Buộc ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam số tiền vay còn nợ tính đến ngày 05/04/2024 là 616.969.178đồng (trong đó, gốc 500.000.000đồng, lãi trong hạn 99.719.178đồng và lãi quá hạn 17.250.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 7706-LAV-202100921 ngày 07/4/2021 mà hai bên đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 06/04/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông H, bà H1 trả nợ xong thì Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam phải trả cho ông H, bà H1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB165676, diện tích 30.000 m², thửa đất số: 196b, tờ bản đồ số: 06, đất toạc lác tại ấp VR, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG đứng tên Võ Văn H.

2/ Về án phí DSST: Buộc ông Võ Văn H và bà Tôn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.678.000đồng (*hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng NNVPTNT Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng đã nộp là 13.573.000đồng (*Mười ba triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000292 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh KG.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Điệp